



ISPAE

Số Tháng 6/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

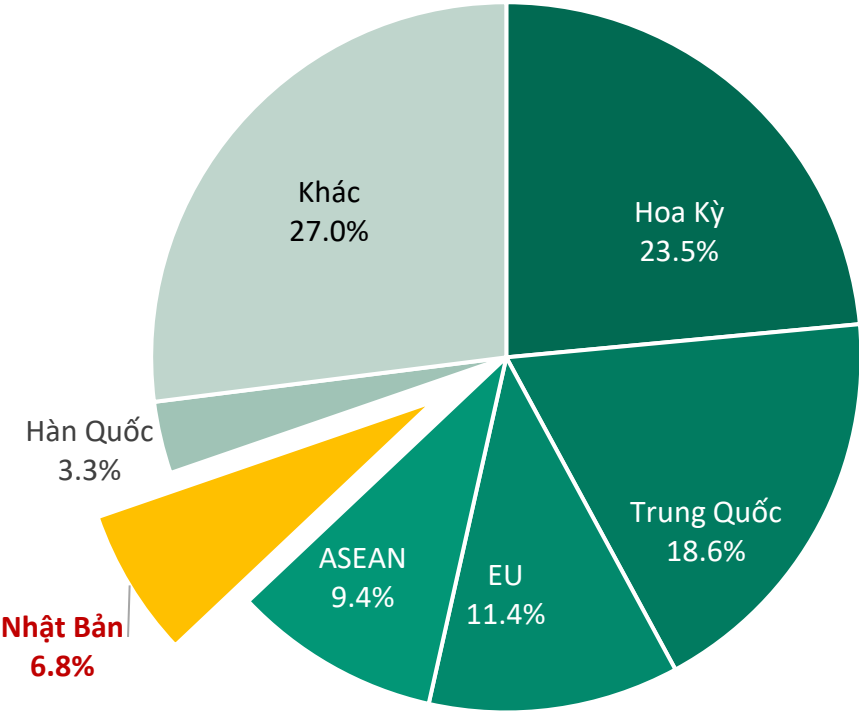
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 5/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T5/2025

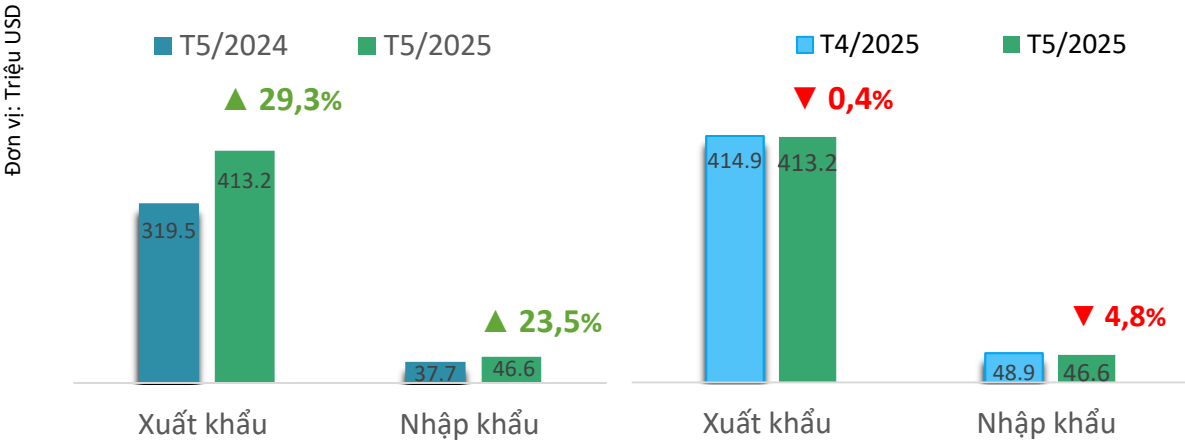


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T5/2025 so với T4/2025 và T5/2024

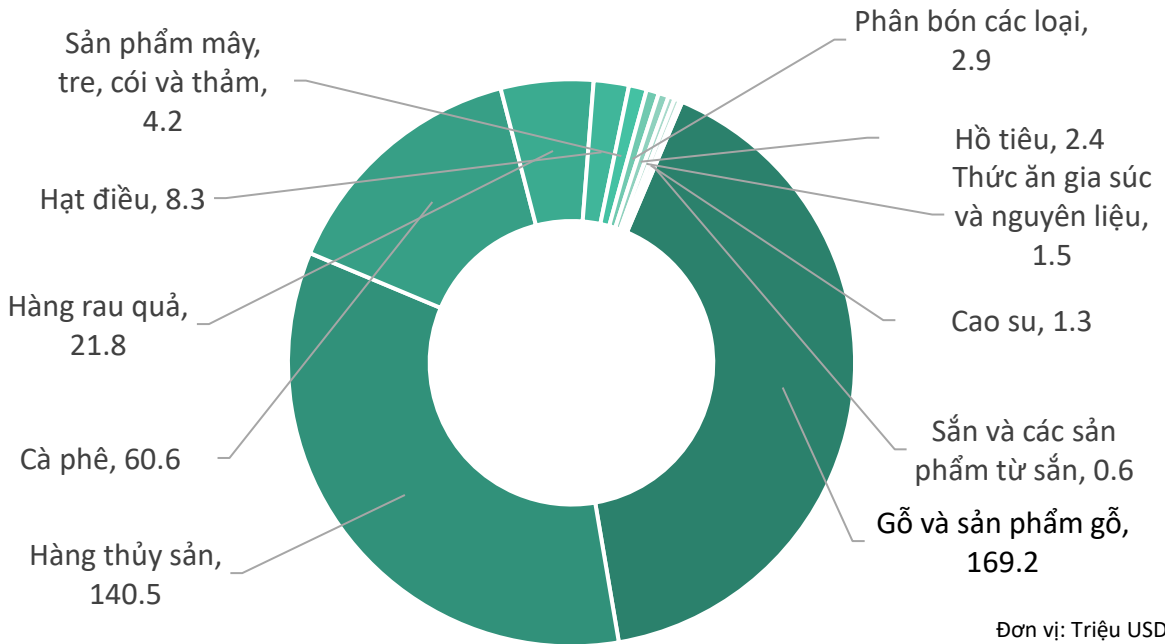
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T5/2025	So với T5/2024
Hoa Kỳ	1.434	▲ 2,8%	▲ 2,4%
Trung Quốc	1.134	▲ 0,6%	▼ 4,3%
EU	696	▼ 0,7%	▲ 3,8%
ASEAN	576	▼ 0,5%	▼ 2,3%
Nhật Bản	413	▼ 0,1%	▲ 0,3%
Hàn Quốc	200	▼ 0,2%	▼ 0,6%
Tổng XK NLTS	6.101		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 5/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T5/2025



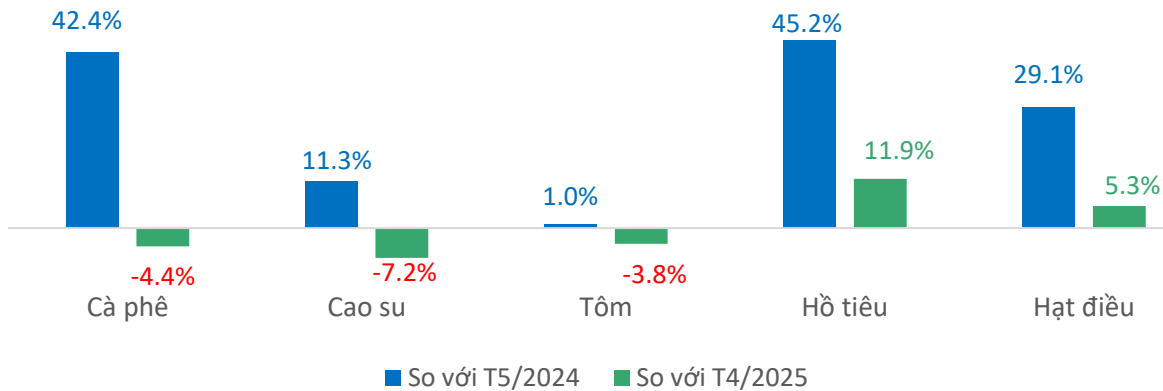
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T5/2025



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T5/2025 so với T4/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T5/2025 so với tháng trước và cùng kỳ 2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Xuất khẩu của Nhật Bản sụt giảm do ảnh hưởng của thuế quan

Xuất khẩu của Nhật Bản sụt giảm trong tháng 5/2025, với mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 9 năm ngoái do ảnh hưởng từ chính sách thương mại của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump.

Theo Bộ Thương mại Nhật Bản, trong tháng 5/2025, kim ngạch xuất khẩu của nước này giảm 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, xuất khẩu của Nhật Bản sang Hoa Kỳ giảm 11,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu

sang Trung Quốc, là đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản mức giảm 8,8%.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản cho biết thuế quan sẽ khiến các nền kinh tế trên thế giới giảm tốc độ tăng trưởng và lợi nhuận của các công ty Nhật Bản thấp hơn, dẫn tới tác động tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế Nhật Bản.



Nguồn: vneconomy.vn

Hoa Kỳ sẽ áp thuế cao với Nhật Bản, Thủ tướng Nhật Bản tuyên bố cứng rắn

Theo tờ Japan Times, vào ngày 01/7, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã lên tiếng bày tỏ những nghi ngại về khả năng đạt được thỏa thuận thương mại với Nhật Bản. Trong ngày thứ ba liên tiếp, ông đã có những tuyên bố chỉ trích và đe dọa sẽ áp thuế tới 35% lên hàng hóa Nhật Bản.

Tổng thống Trump cho rằng Nhật Bản nhập khẩu quá ít gạo và ô tô từ Hoa Kỳ. Ông tuyên bố rằng có thể chấm dứt đàm phán và áp mức thuế quan cao với hàng hóa Nhật Bản.

Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba cho biết ông sẽ quyết tâm bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh các cuộc đàm phán thương mại với Hoa Kỳ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.



Nguồn: baotintuc.vn



Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH



169

triệu USD

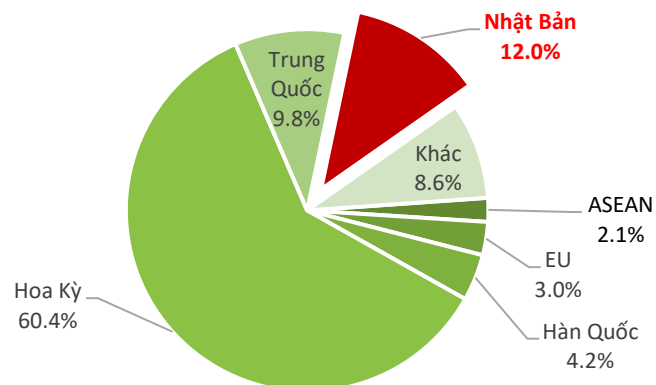
↘ Giảm **6,9%** so với T4/2025

↗ Tăng **31,5%** so với T5/2024

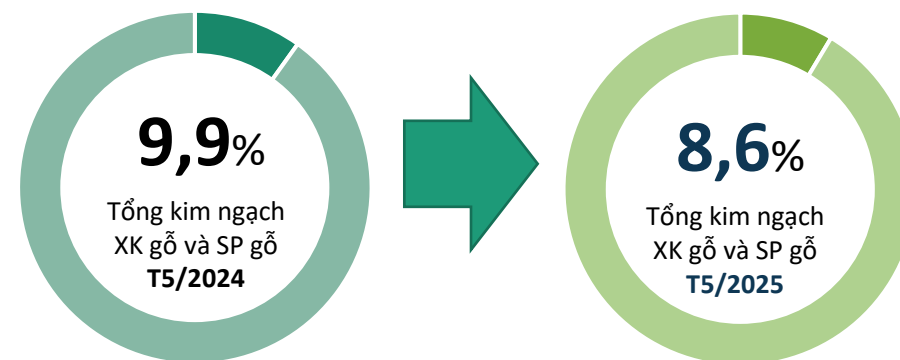
↑ Cao hơn **23,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **862,5** triệu USD, đạt **49,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T5/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **123,1** triệu USD

Giảm **4%** so với T4/2025

Tăng **54%** so với T5/2024



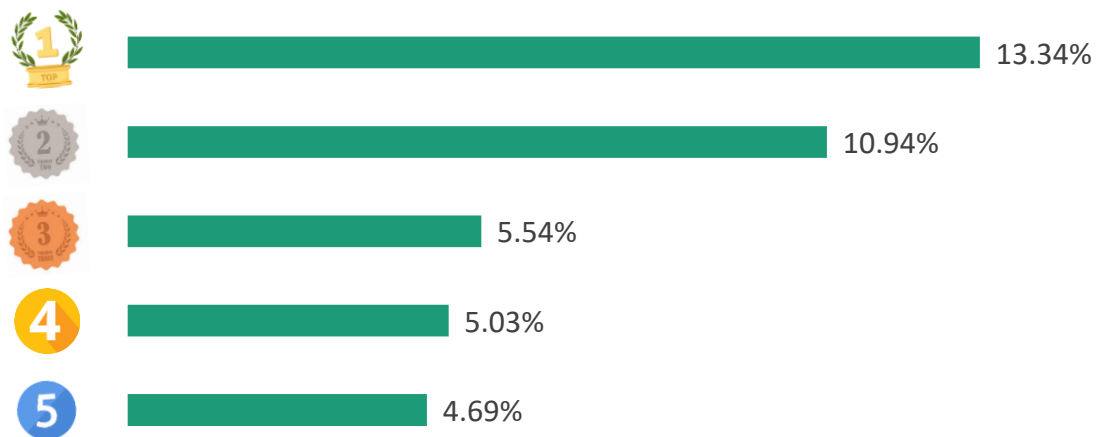
Gỗ dán

Kim ngạch: **7,2** triệu USD

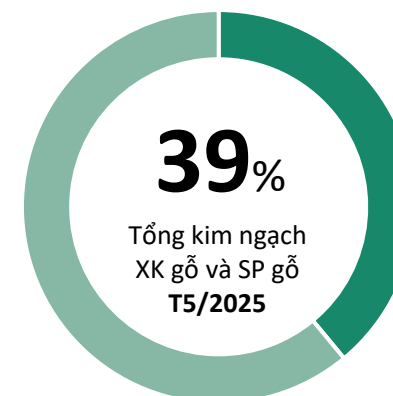
Giảm **12%** so với T4/2025

Tăng **49%** so với T5/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Nhập khẩu các sản phẩm nội thất gỗ của Nhật Bản trong tháng 4/2025 ghi nhận nhiều biến động. Đối với đồ nội thất văn phòng bằng gỗ (HS 940330), Nhật Bản chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc (83%), Ba Lan (5%) và Malaysia (3%), với tổng giá trị giảm 8% so với cùng kỳ năm 2024.

Đồ nội thất bếp bằng gỗ (HS 940340) chủ yếu do Philippines và Việt Nam cung cấp hơn 70%, đạt 1,889 tỷ Yên (13,03 triệu USD), tăng 22% so với năm trước. Đức vươn lên trở thành nhà cung cấp lớn thứ ba, trong khi nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 7% so với tháng 3.

Nội thất phòng ngủ bằng gỗ (HS 940350) biến động mạnh, với Trung Quốc chiếm 56% và Việt Nam 36%. Tổng giá trị gần bằng cùng kỳ năm ngoái nhưng giảm 9% so với tháng trước.

Phụ kiện nội thất bằng gỗ (HS 940391) tiếp tục được nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc (50%), Indonesia (17%), Việt Nam (13%) và Malaysia (7%). Trong khi nhập khẩu từ Ý sụt giảm, các nguồn cung từ Phần Lan, Ba Lan và Áo ghi nhận mức tăng so với các tháng trước.

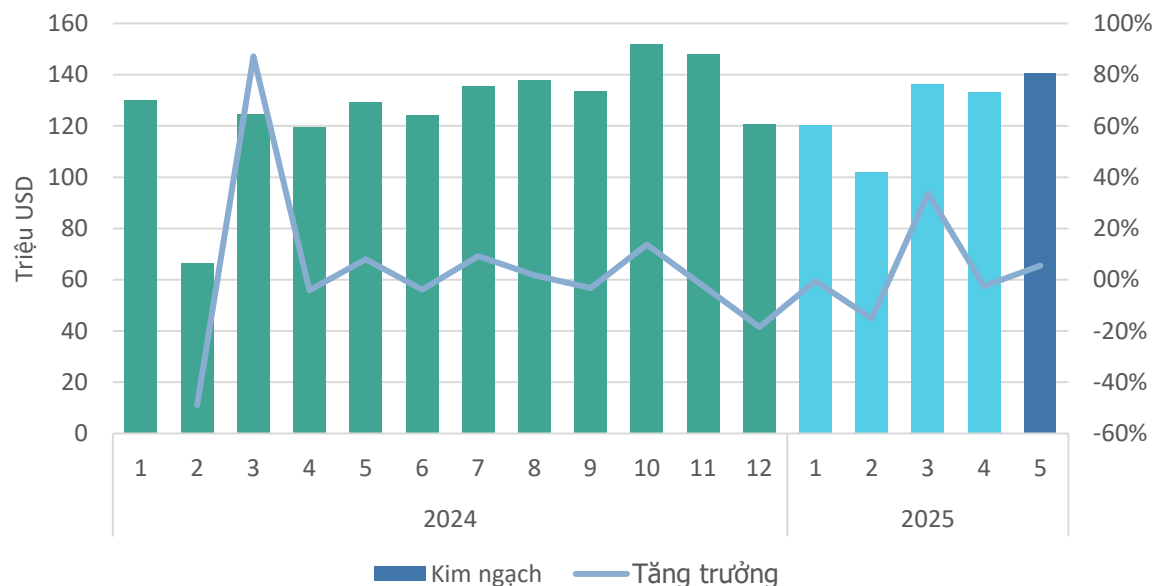


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH

140,5 triệu USD



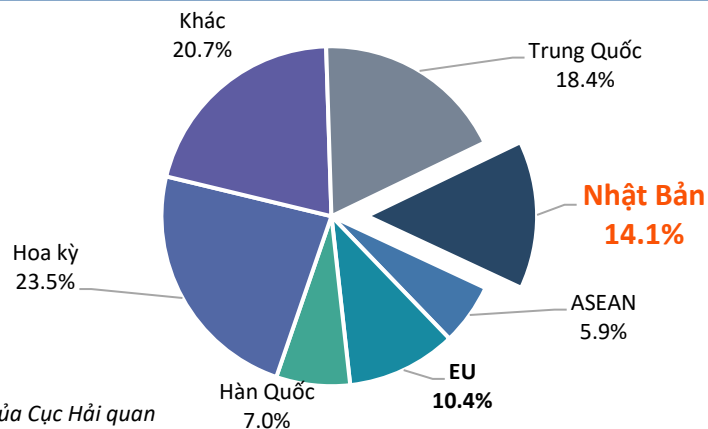
➔ Tăng **5,5%** so với T4/2025

➔ Tăng **8,7%** so với T5/2024

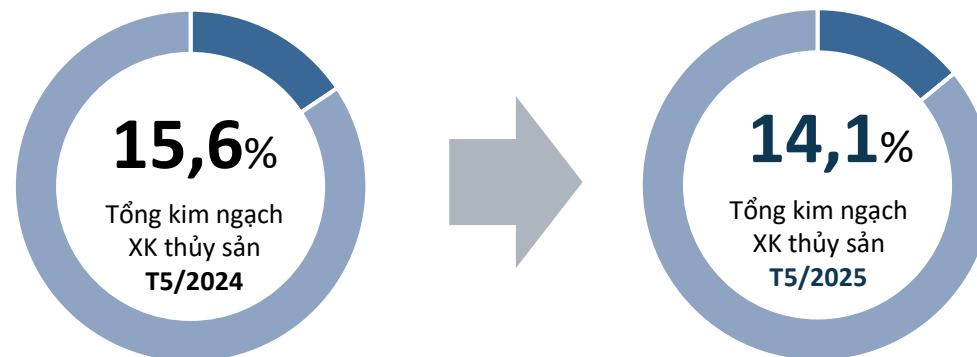
▲ Cao hơn **13,6** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **632,5** triệu USD, đạt **41,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



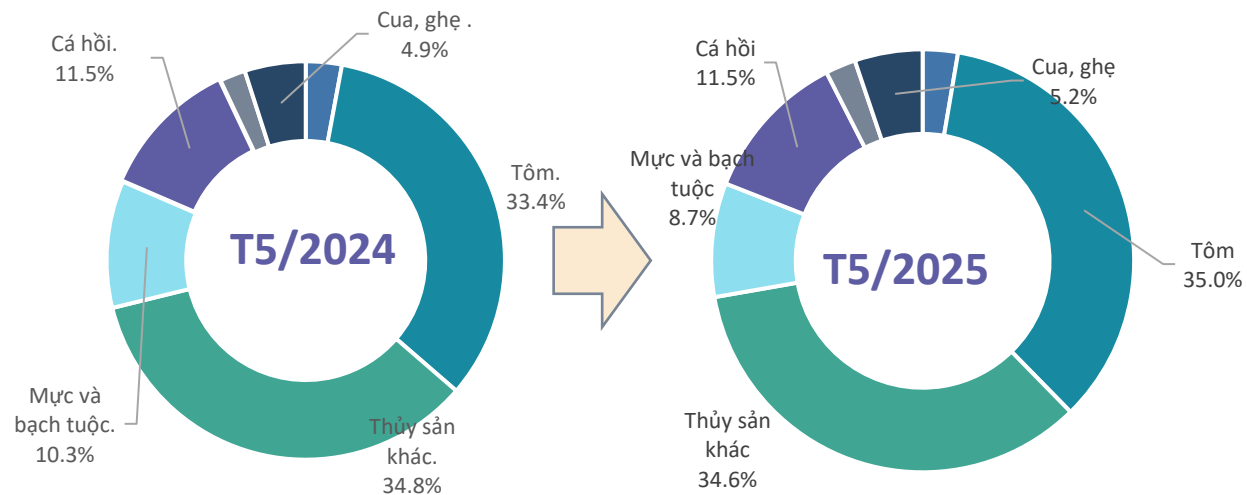
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



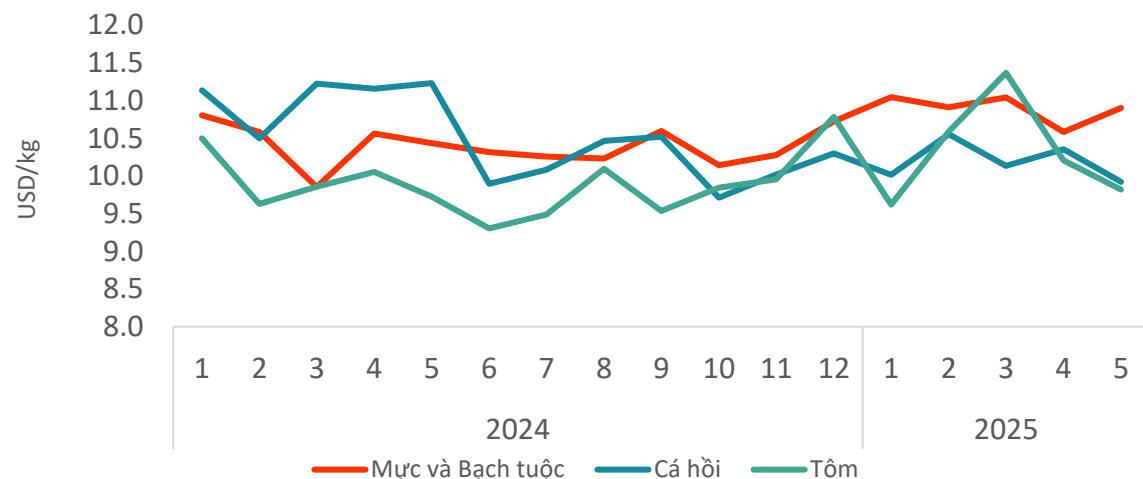


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Cá hồi

Kim ngạch: **16,2** Triệu USD
Tăng **5,1%** so với T4/2025
Tăng **9,2%** so với T5/2024



Tôm

Kim ngạch: **49,1** Triệu USD
Tăng **7,7%** so với T4/2025
Tăng **13,7%** so với T5/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **12,2** Triệu USD
Giảm **6,3%** so với T4/2025
Giảm **8,2%** so với T5/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **10,9** USD/kg; **tăng 3,0%** so với tháng trước; và **tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **9,9** USD/kg; **giảm 4,2%** so với tháng trước; và **giảm 11,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

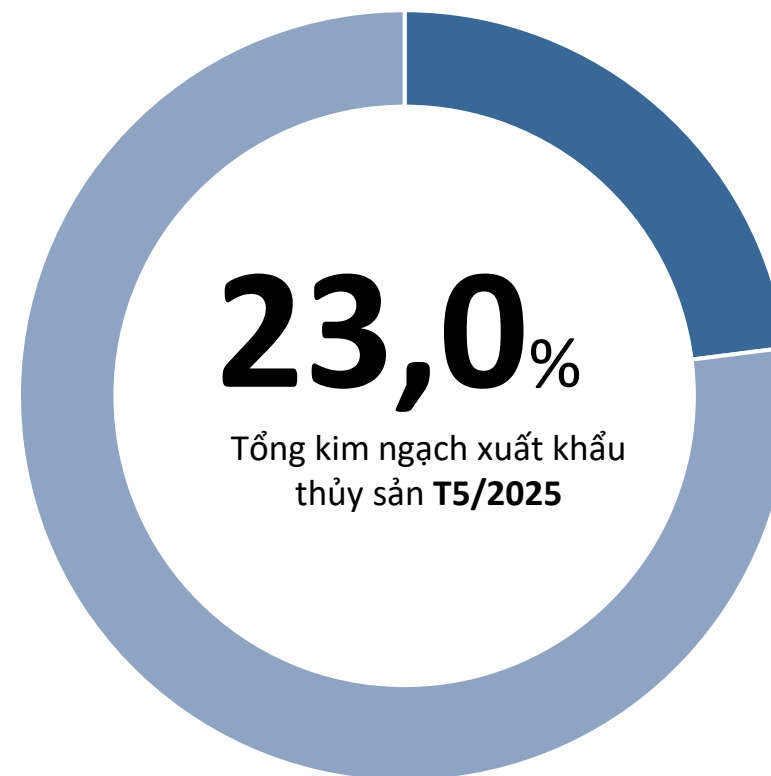
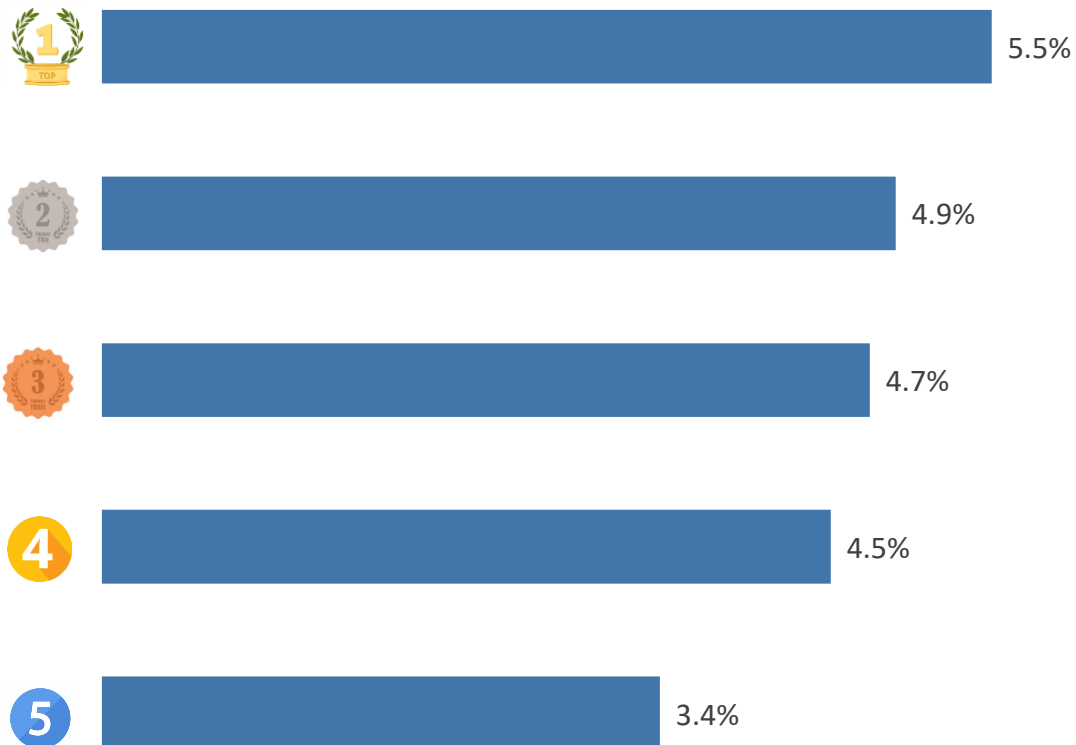
Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **9,8** USD/kg; **giảm 3,8%** so với tháng trước; và **tăng 1,0%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Nhật Bản đặt mục tiêu xuất khẩu thủy sản đạt 7,8 tỷ USD vào năm 2030

Chính phủ Nhật Bản đã điều chỉnh chiến lược quốc gia nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản nhằm đạt mục tiêu xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 7,8 tỷ USD vào năm 2030, tăng mạnh so với mức khoảng 2,6 tỷ USD năm 2024.

Các sản phẩm ưu tiên gồm sò điệp, cá cam, cá tráp biển và hàu - mặt hàng mới được bổ sung vào danh sách chiến lược. Nhật Bản sẽ tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tập trung vào Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sò điệp và cá đuôi vàng nuôi.

Chiến lược cũng nhấn mạnh việc nâng cấp và mở rộng số lượng cơ sở chế biến thủy sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường như Hoa Kỳ, Việt Nam, Trung Quốc và EU.

Chính phủ Nhật đặt mục tiêu tăng số nhà máy được chứng nhận đến năm 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng và tiêu chuẩn bền vững của các nhà bán lẻ quốc tế, đồng thời thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại hiệu quả hơn

Nguồn: Vasep

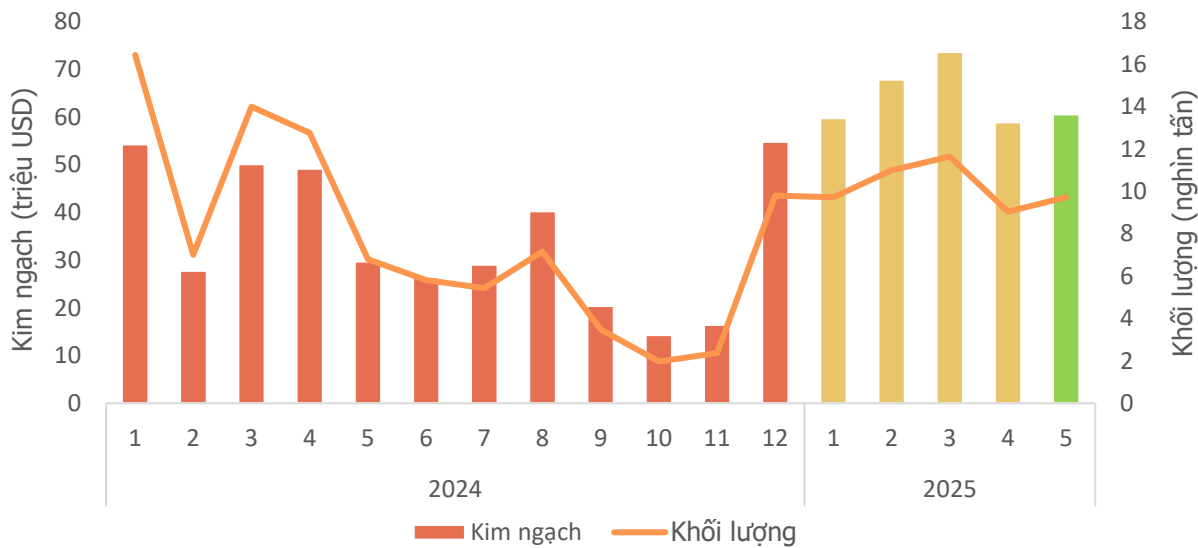


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH

60,6 triệu USD

Tăng 2,9% so với T4/2025

Tăng 103% so với T5/2024

Cao hơn 26,2 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

Giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 320,7 tr.USD, đạt 77,7% kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

9,7 nghìn tấn

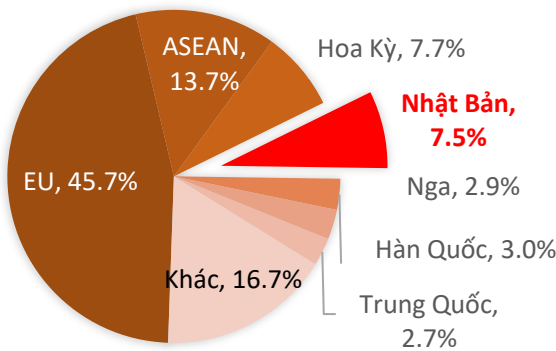
Tăng 7,6% so với T4/2025

Tăng 43,1% so với T5/2024

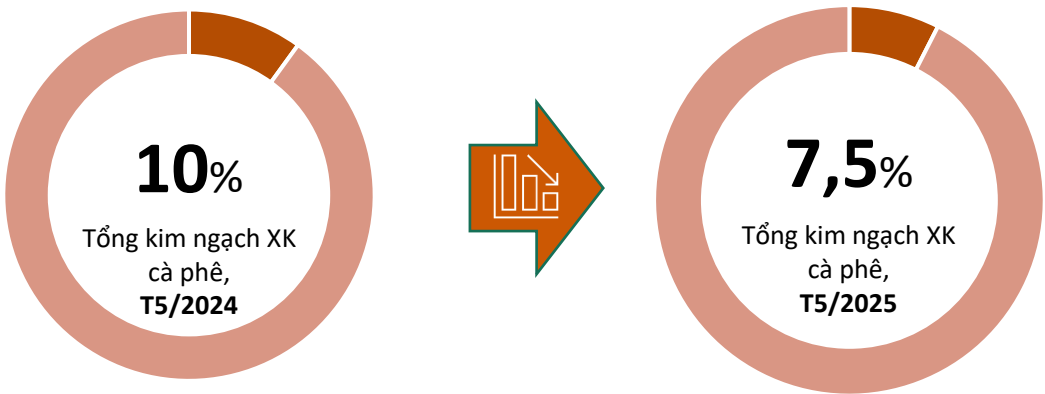
Cao hơn 2 nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 51,1 nghìn tấn, đạt 55% khối lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



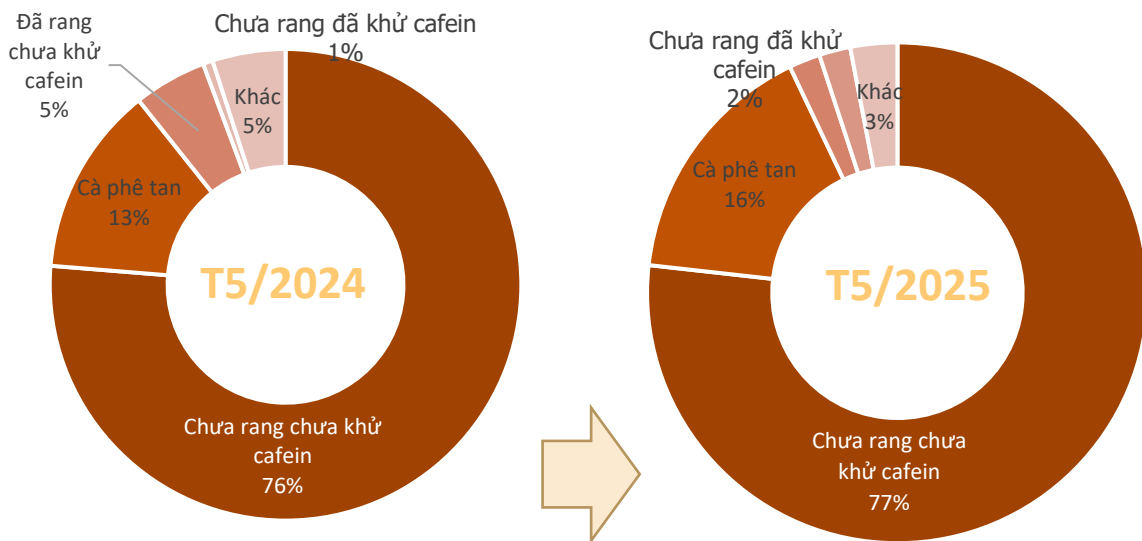
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



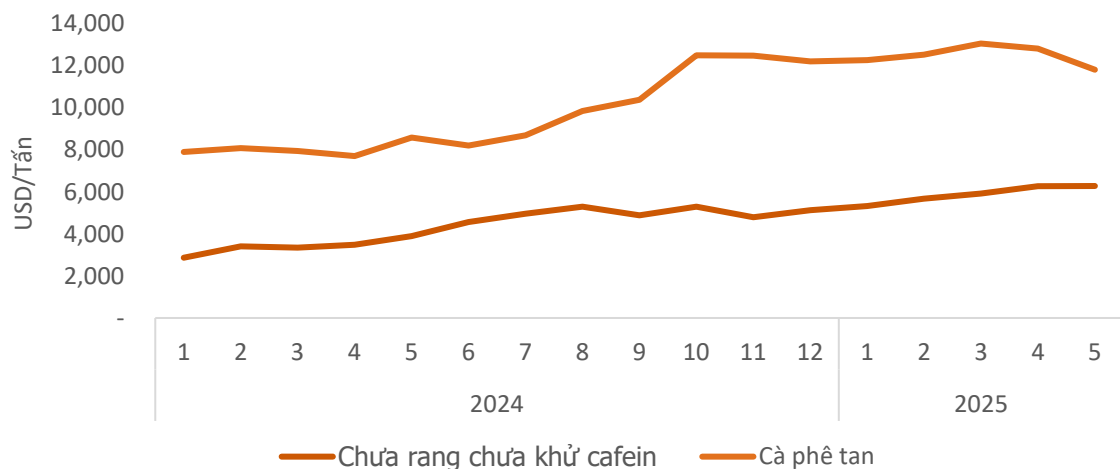
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **45,9** Triệu USD
Tăng **14,3%** so với T4/2025
Tăng **97%** so với T5/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **9,6** Triệu USD
Giảm **11,7%** so so với T4/2025
Tăng **140%** so với T5/2024



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD
Giảm **4,8%** so với T4/2025
Giảm **3,9%** so với T5/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **11.803** USD/tấn, **giảm 7,8%** so với tháng trước, và **tăng 37,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

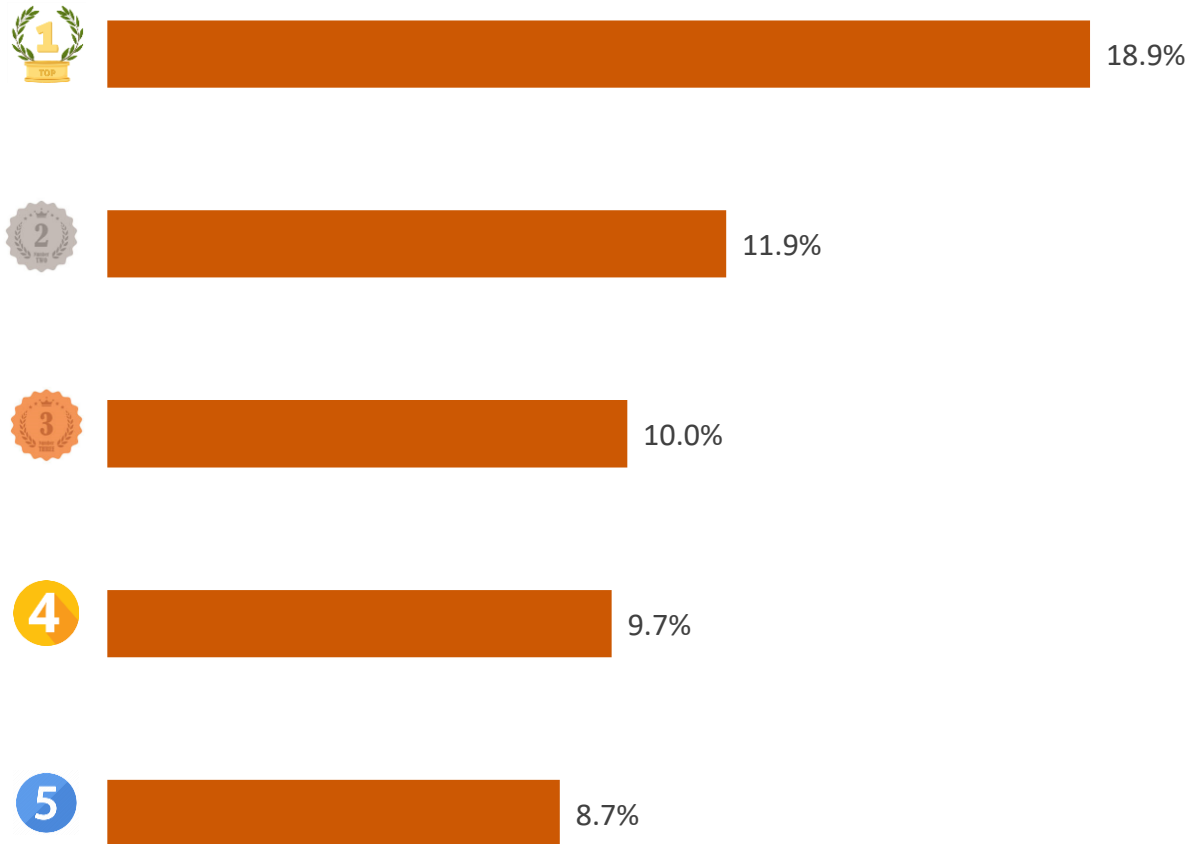
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **6.272** USD/tấn; **tăng 0,2%** so với tháng trước, và **tăng 61,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

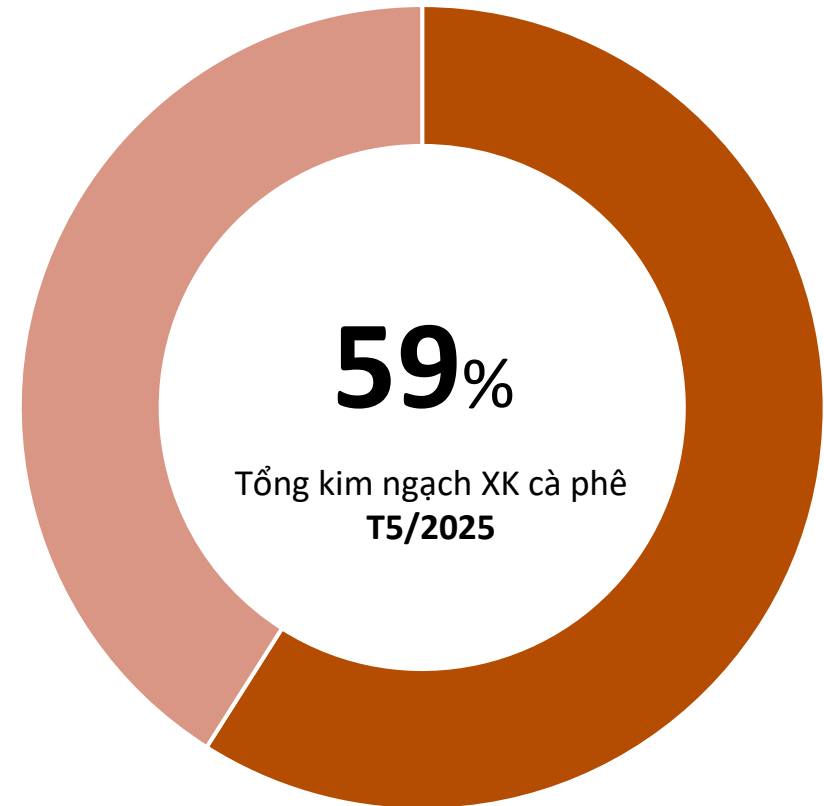


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ NHẬT BẢN



Thị trường cà phê và trà capsule tại Nhật Bản đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ, dự kiến tăng từ 1,57 tỷ USD năm 2025 lên 3,62 tỷ USD năm 2033, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đạt 9,7%. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng đối với các sản phẩm tiện lợi, dễ pha chế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và hương vị. Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng chuyển dịch rõ rệt sang các sản phẩm cao cấp như cà phê đặc sản, trà hữu cơ và các hương vị phong phú hơn, góp phần mở rộng phạm vi lựa chọn của người tiêu dùng Nhật Bản.

Sự phát triển về công nghệ và thiết kế capsule cũng đóng vai trò quan trọng, đặc biệt là việc ứng dụng các vật liệu sinh học, tái chế và cải tiến chức năng của máy pha giúp khách hàng tăng trải nghiệm. Ý thức bảo vệ môi trường của người Nhật Bản ngày càng cao, khiến các thương hiệu chú trọng hơn đến yếu tố bền vững trong thiết kế và sản xuất. Đồng thời, hệ thống phân phối cũng được mở rộng mạnh mẽ từ các cửa hàng chuyên dụng sang siêu thị, cửa hàng tiện lợi và đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử, mang lại sự tiện lợi và tiếp cận dễ dàng hơn cho người tiêu dùng.

Thị trường hiện đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu quốc tế lớn như Nespresso, Keurig, UCC và các thương hiệu nội địa. Tất cả đều tập trung đầu tư đổi mới sản phẩm, marketing và phát triển kênh phân phối nhằm giành thị phần. Với tiềm năng phát triển mạnh và nhu cầu thị trường đang gia tăng nhanh chóng, đây là cơ hội hấp dẫn cho các doanh nghiệp mới và startup, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển sản phẩm capsule thân thiện với môi trường và mô hình kinh doanh trực tuyến.

Nguồn: newscast.jp





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH

21,8
triệu USD

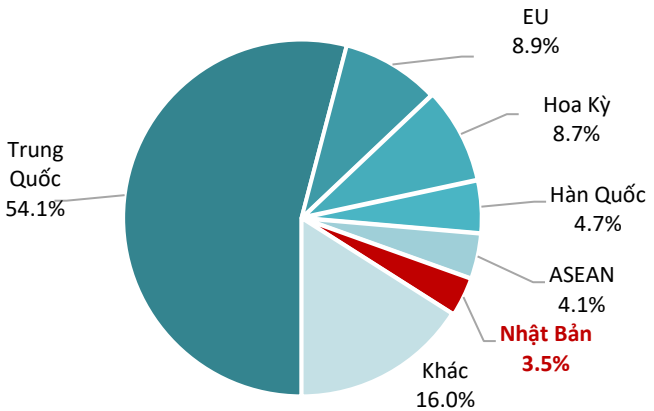
Tăng 4,6% so với T4/2025

Tăng 28,8% so với T5/2024

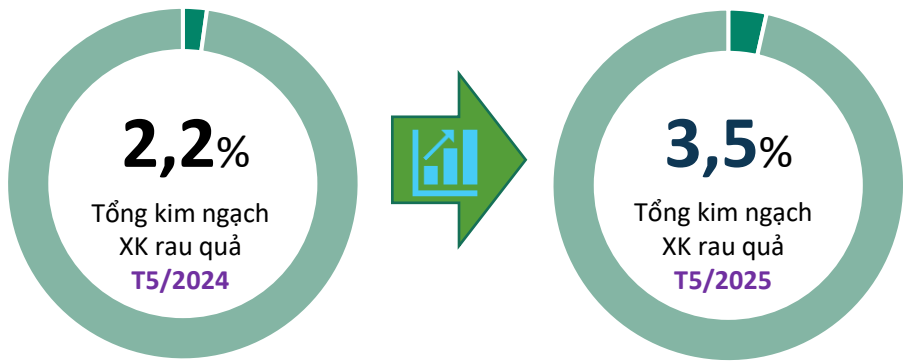
Cao hơn 4,9 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt 97,0 triệu USD, đạt 47,7% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

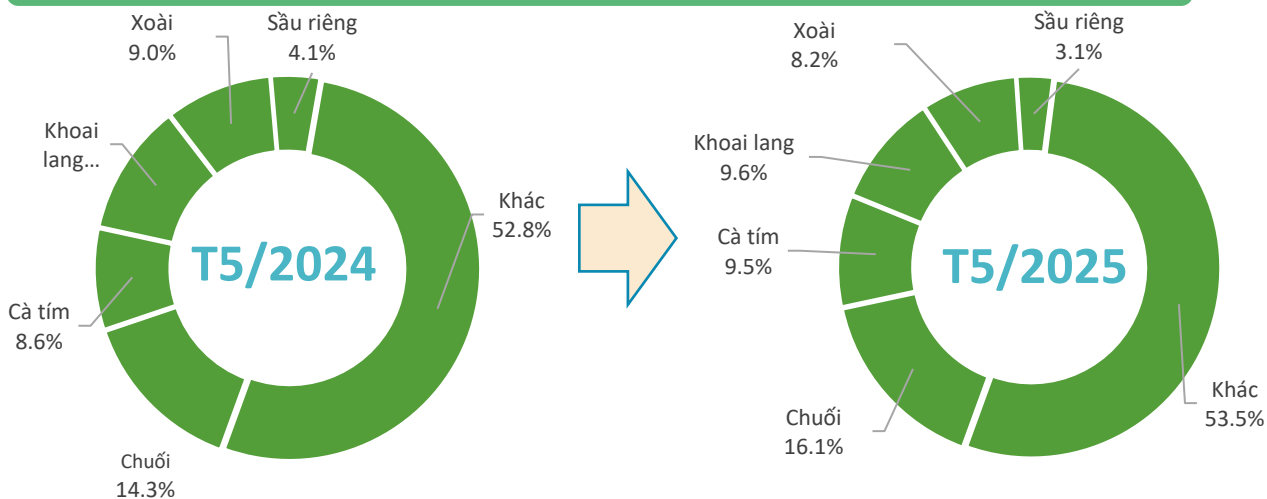


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Cà tím

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Giảm **7,2%** so với T4/2025
Tăng **42,6%** so với T5/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Giảm **2,9%** so với T4/2025
Tăng **10,7%** so so với T5/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Chuối

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Tăng **12,4%** so với T4/2025
Tăng **45,3%** so với T5/2024



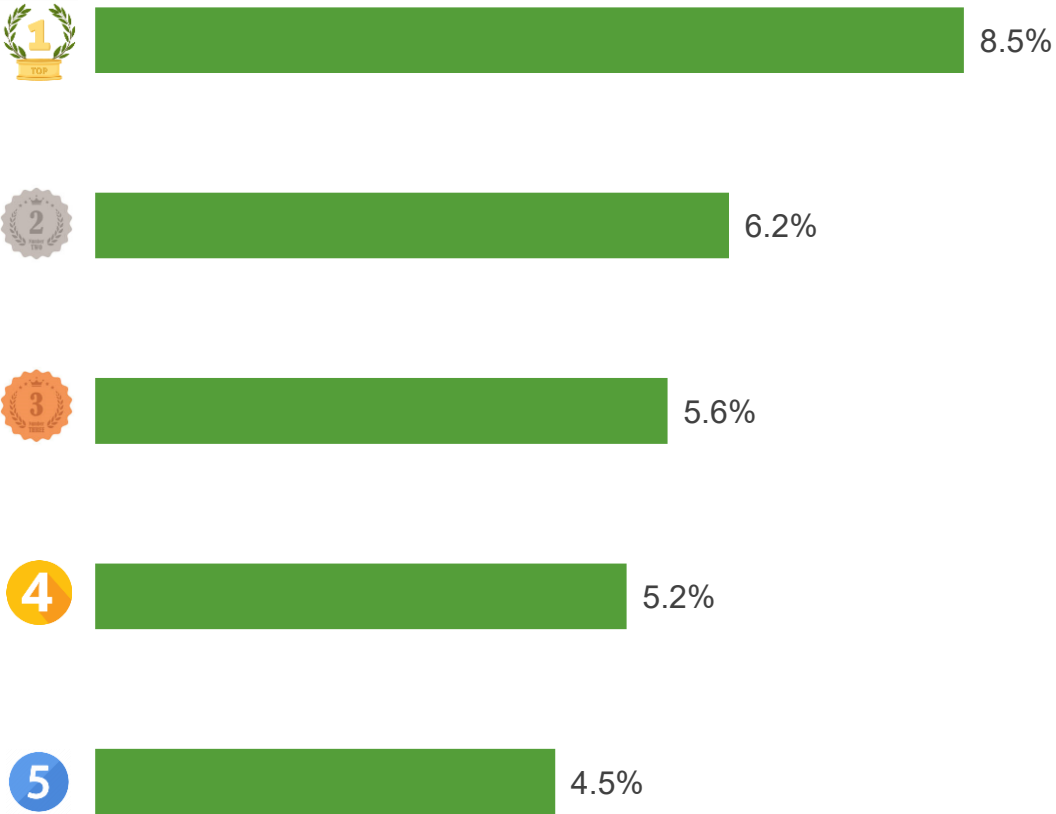
Xoài

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Tăng **8,5%** so với T4/2025
Tăng **16,4%** so với T5/2024

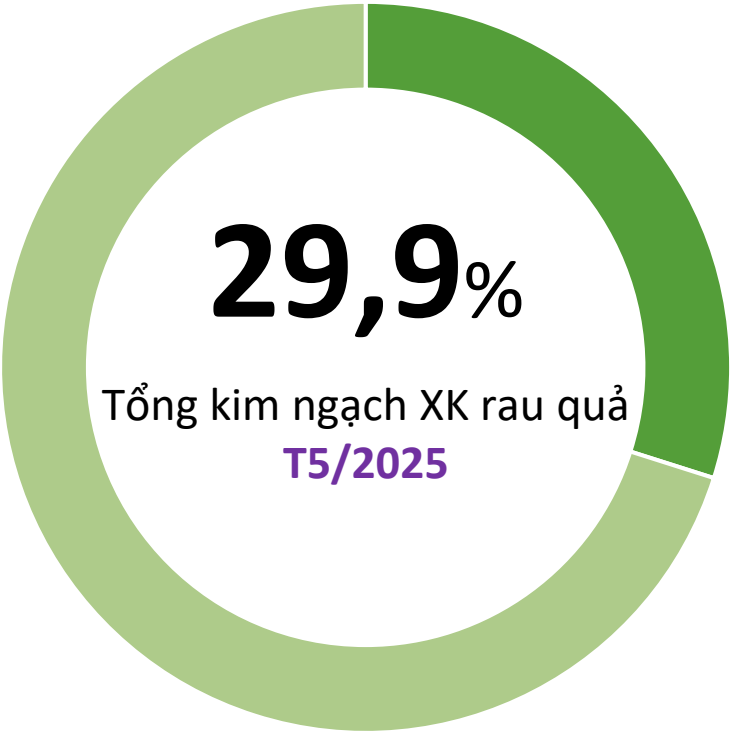


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



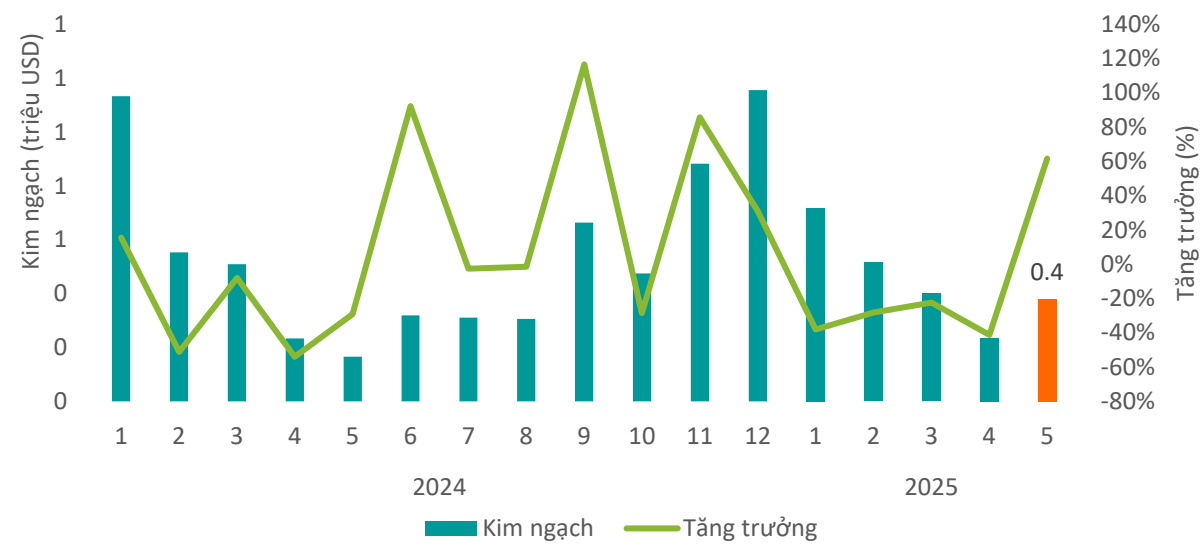
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH

0,4

triệu USD

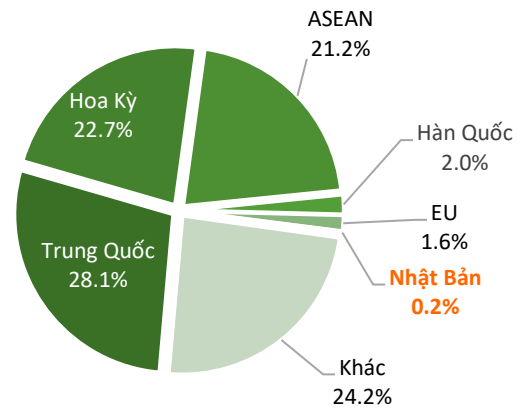
Tăng **61,7%** so với T4/2025

Tăng **129,0%** so với T5/2024

Thấp hơn **178,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **2,2 triệu USD**, đạt **33,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T5/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Dưa lưới cực hiếm được bán với giá 20.000 yên (khoảng 128 USD) tại Ibaraki

Tại chợ nông sản Hokota, tỉnh Ibaraki, dưa lưới siêu hiếm có tên “Maboroshi” – có độ ngọt vượt 20 độ Brix – chỉ vài quả xuất hiện mỗi mùa. Mỗi quả được đóng trong hộp gỗ cao cấp, bán với giá 20.000 yên Nhật, tương đương khoảng 128 USD.

Dù có mức giá đắt đỏ, loại dưa này vẫn rất được ưa chuộng làm quà tặng sang trọng hoặc để tự thưởng thức. Chợ nông sản bán được 10 quả trong suốt mùa vụ năm ngoái. Từ 7/4 đến cuối tháng 5 năm nay, 6 quả dưa Maboroshi được bán, chỉ chiếm 0,001% tổng số dưa được bán ở đây.

Nguồn: Agrinews.co.jp



Tin liên quan



Yamagata kỷ niệm 150 năm trồng anh đào

Tỉnh Yamagata – vùng trồng anh đào hàng đầu Nhật Bản – vừa tổ chức lễ hội kỷ niệm 150 năm canh tác trái cây vào ngày 7/6, đồng thời khai mạc mùa thu hoạch anh đào năm 2025. Hơn 200 người bao gồm đại diện hội đồng tỉnh, chính quyền địa phương và các hợp tác xã nông nghiệp đã tham dự ngày đầu tiên của lễ hội.

Dù đối mặt với nhiều thách thức, chính quyền và nông dân tỉnh cam kết duy trì và phát triển thương hiệu trái cây Yamagata. Lễ hội diễn ra sôi nổi với các hoạt động truyền thống và thu hút hàng ngàn du khách tham quan.

Nguồn: Agrinews.co.jp



Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH
8,3 triệu USD

↗ Tăng **12,1%** so với T4/2025

↗ Tăng **64,5%** so với T5/2024

↑ Cao hơn **3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **33 triệu USD**, đạt **52%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
1,12 nghìn tấn

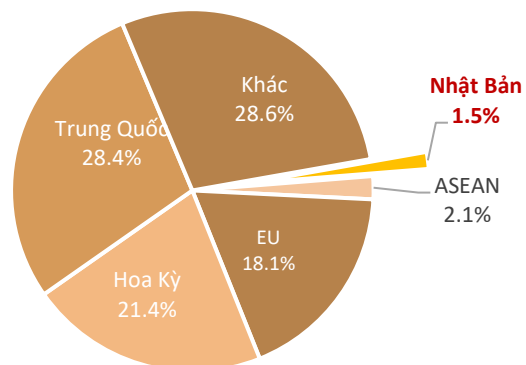
↗ Tăng **6,5%** so với T4/2025

↗ Tăng **27,4%** so với T5/2024

↑ Cao hơn **275 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **4,6 nghìn tấn**, đạt **45%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



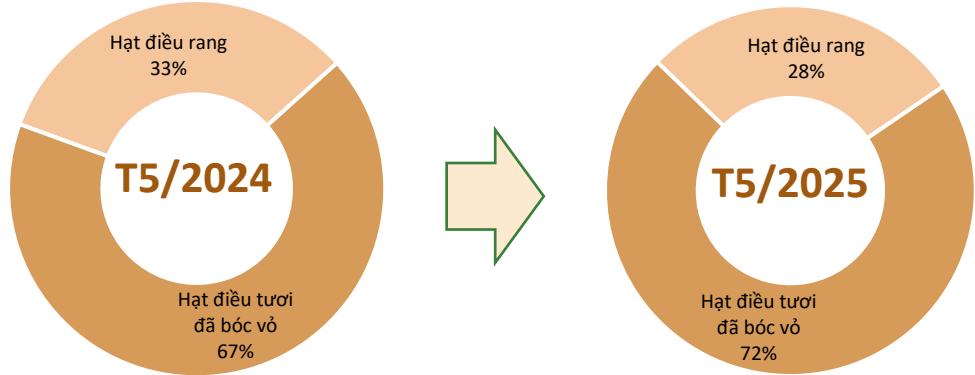
Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



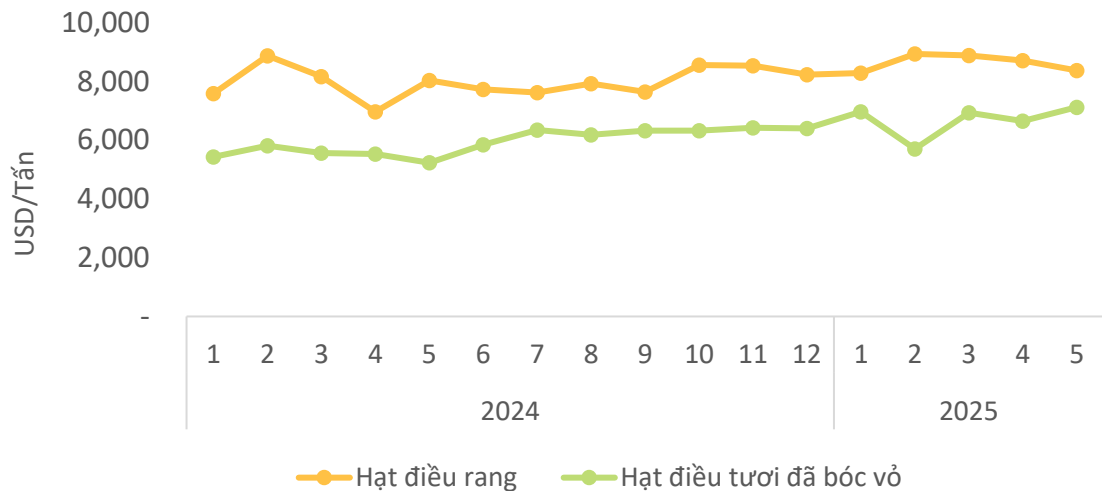


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **5,95** triệu USD
Tăng **2,3%** so với T4/2025
Tăng **69%** so với T5/2024



Điều rang

Kim ngạch: **2,34** triệu USD
Tăng **53%** so với T4/2025
Tăng **36,5%** so với T5/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **7.114** USD/tấn; tăng **7,1%** so với tháng trước; và tăng **36%** so với cùng kỳ năm 2024.

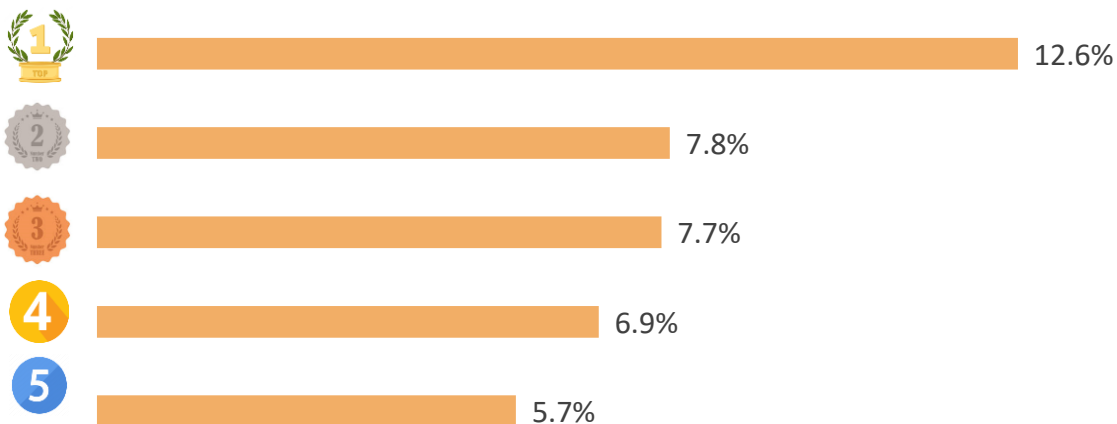
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **8.361** USD/tấn; giảm **3,9%** so với tháng trước; và tăng **4,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

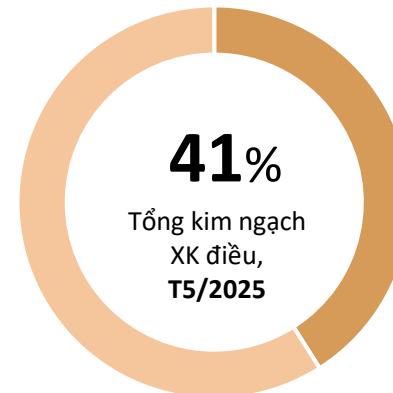


ĐIỀU

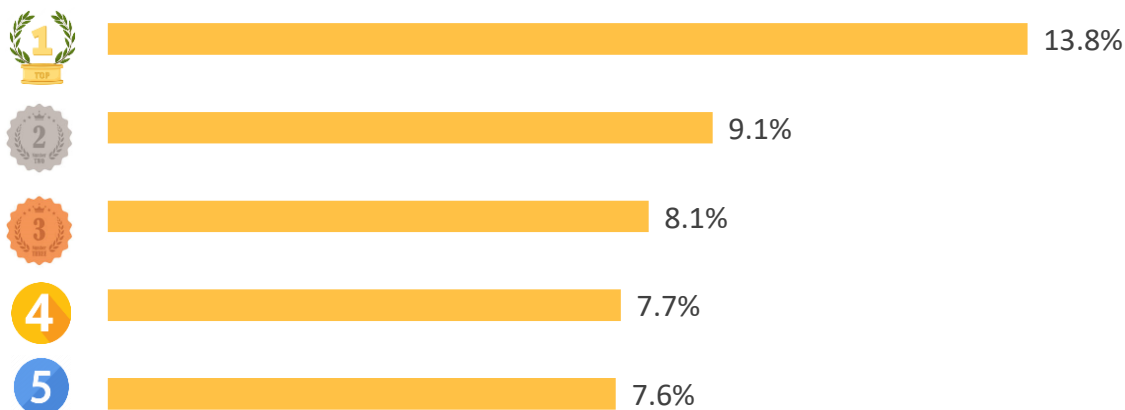
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



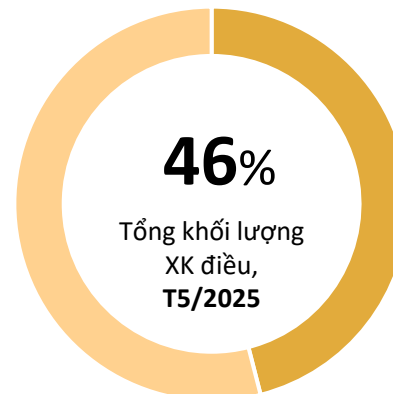
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Nhật Bản đẩy đưa hạt điều Campuchia ra thị trường toàn cầu



Công ty MIRARTH Agri Tech, có trụ sở tại tỉnh Kampong Thom (Campuchia) từ năm 2021, đã nhận được sự hỗ trợ từ chính phủ Úc và Nhật Bản để giúp đỡ những người nông dân sản xuất nhỏ. Cụ thể, hỗ trợ thúc đẩy chế biến tại địa phương, đưa sản phẩm ra thị trường toàn cầu và đảm bảo giá cả ổn định và công bằng cho người nông dân.

Trong đó, Nhật Bản đã giúp MIRARTH cải thiện chuỗi cung ứng và tiến hành các nghiên cứu khả thi về chế biến hạt điều và giảm thiểu chất thải từ sản xuất và chế biến hạt điều.

EU là thị trường lớn thứ hai của MIRARTH sau Nhật Bản. Công ty cũng xuất khẩu sang Singapore, Hồng Kông và Thái Lan.

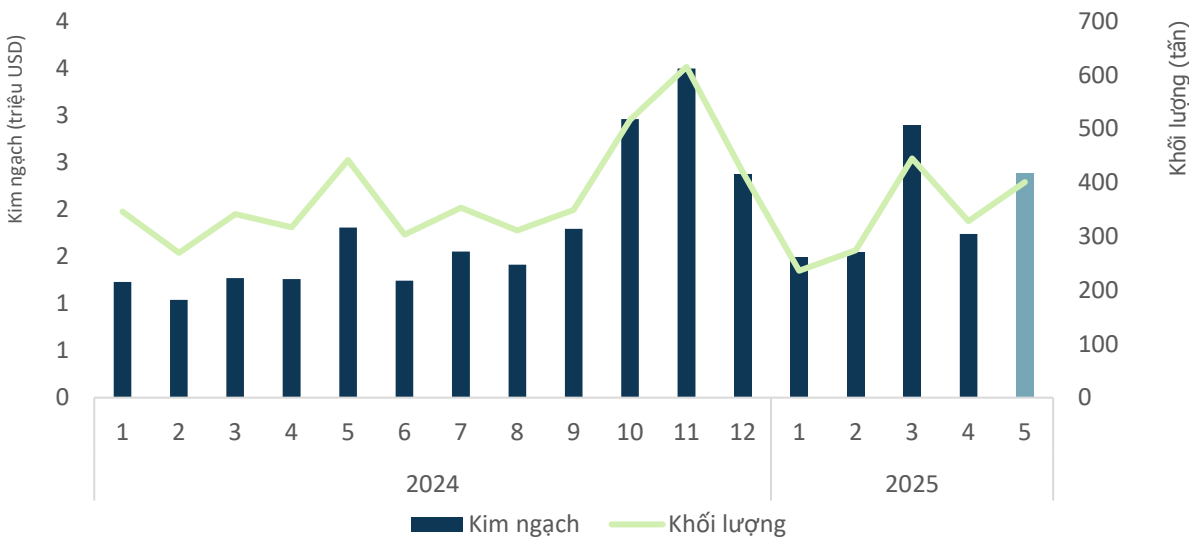
Nguồn: cambodianess.com





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả XK hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025

KIM NGẠCH

2,4 triệu USD

Tăng **36,8%** so với T4/2025

Tăng **32%** so với T5/2024

Cao hơn **594,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **10,065 tr.USD**, đạt **47%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG

401 tấn

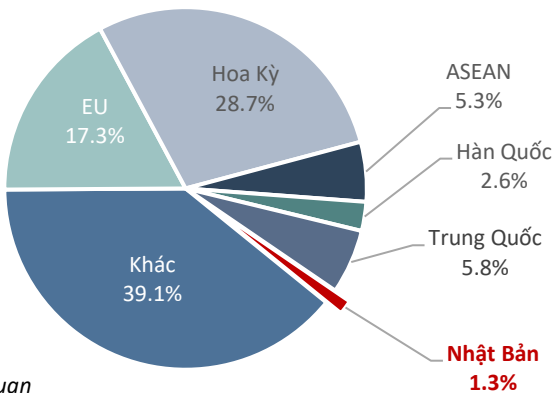
Tăng **22,3%** so với T4/2025

Giảm **9%** so với T5/2024

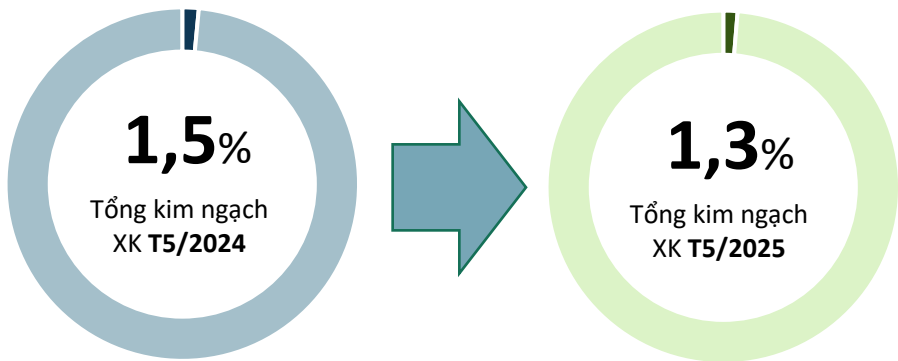
Cao hơn **19 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **1,68** nghìn tấn, đạt **37%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



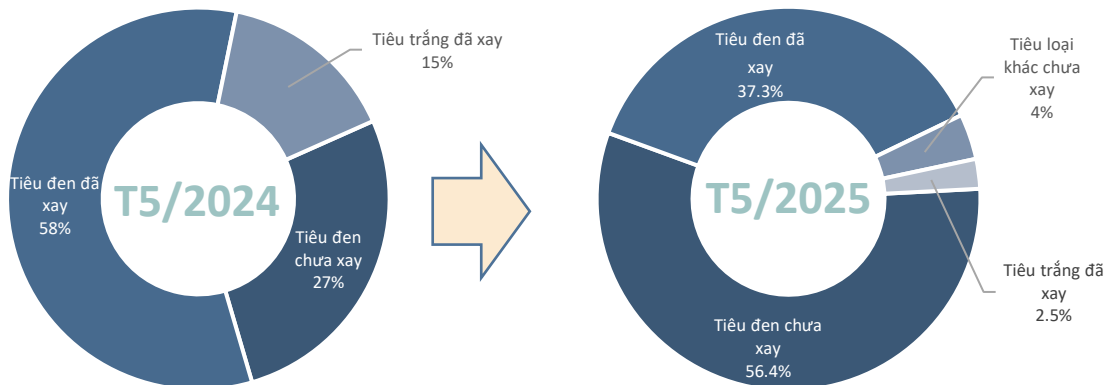
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



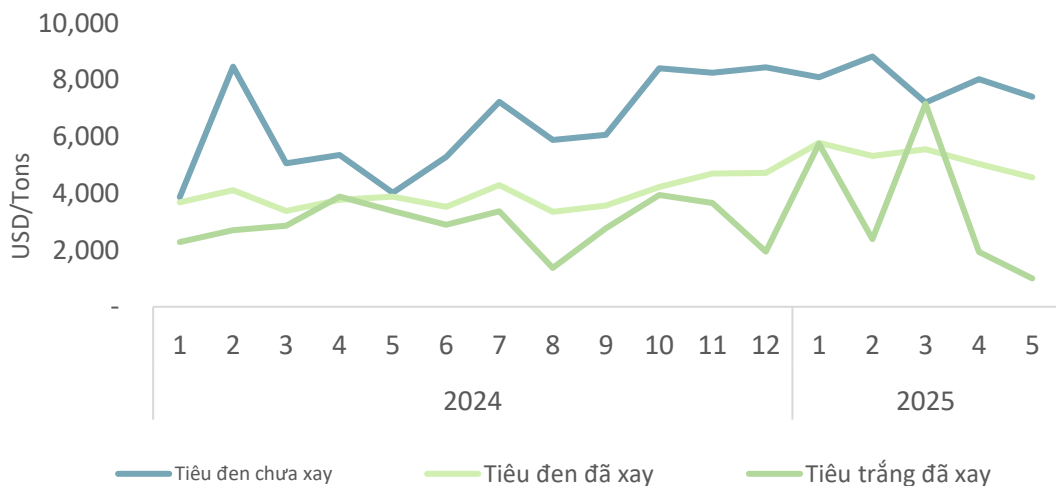


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,887** triệu USD

Giảm **12%** so với T4/2025

Tăng **60%** so với T5/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **184%** so với T4/2025

Tăng **28%** so với T5/2024

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **7.411** USD/tấn; giảm **7,7%** so với tháng trước; và tăng **84,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

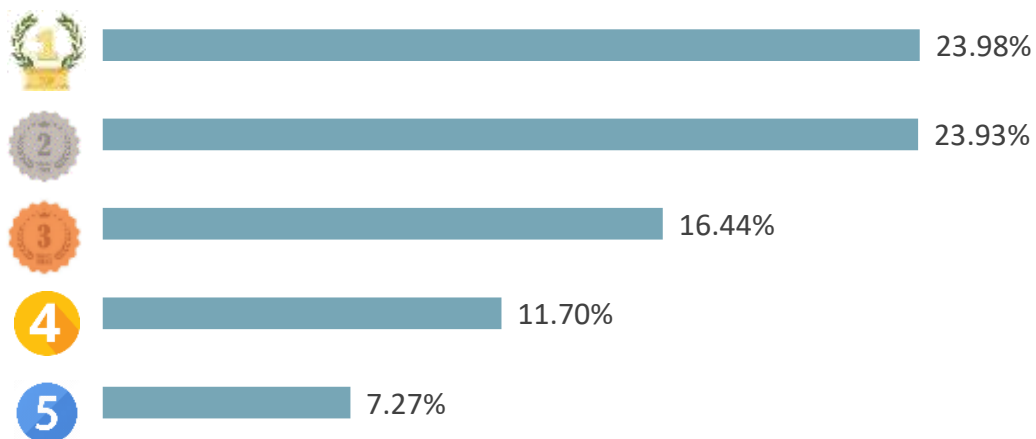
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2025 ở mức **4.563** USD/tấn; giảm **9,5%** so với tháng trước; và tăng **17,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

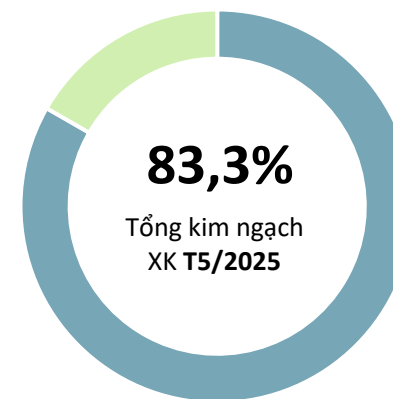


HỒ TIÊU

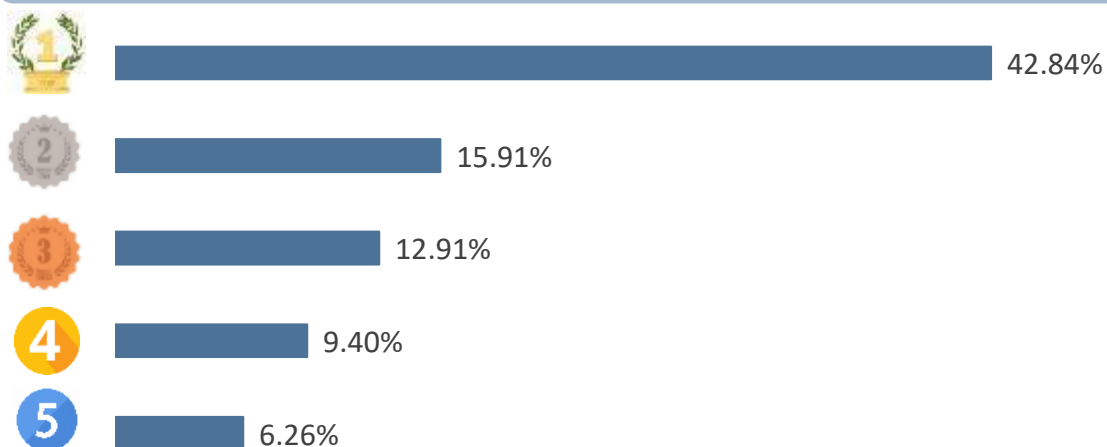
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



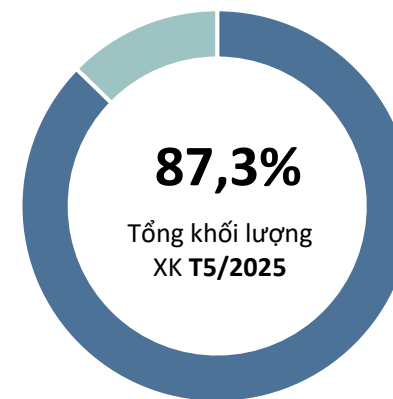
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



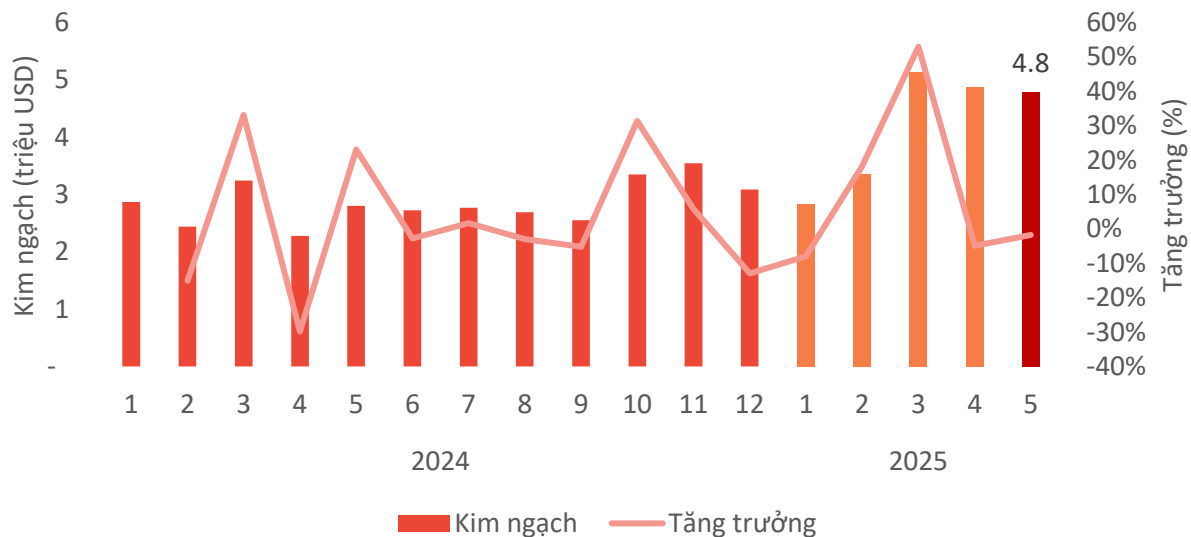
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



KIM NGẠCH

4,79
triệu USD

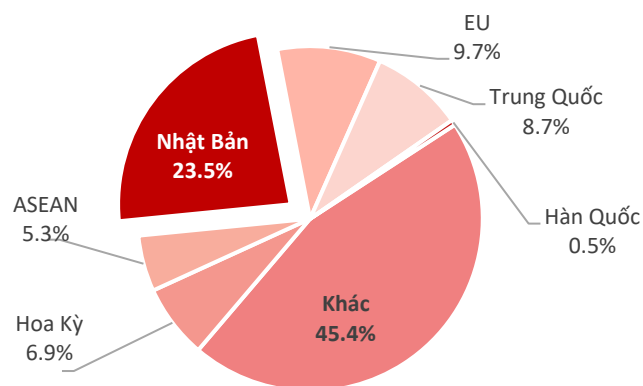
↘ Giảm **1,8%** so với T4/2025

↗ Tăng **71%** so với T5/2024

↗ Cao hơn **1,93 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đạt **20,99 triệu USD**, đạt **61,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



16,0%
Tổng kim ngạch XK
T5/2024

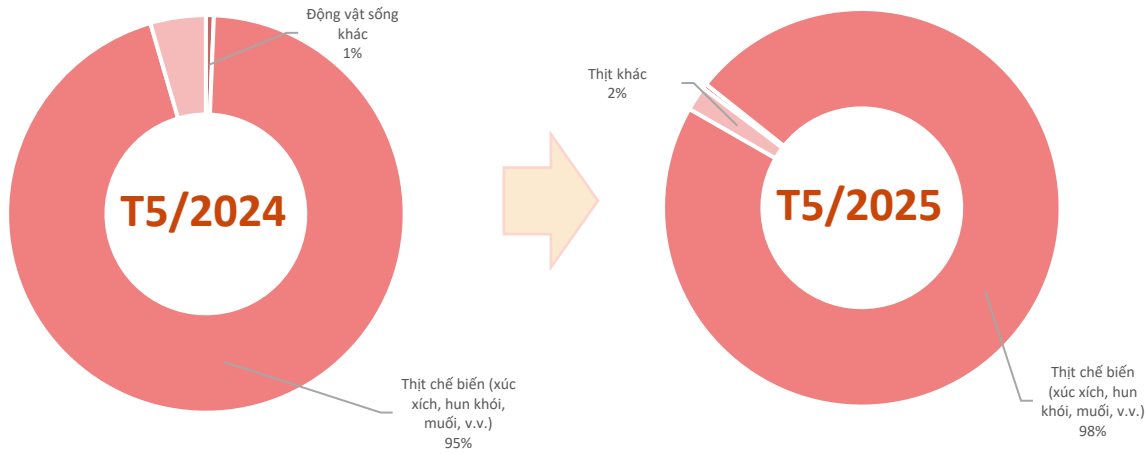


23,5%
Tổng kim ngạch XK
T5/2025

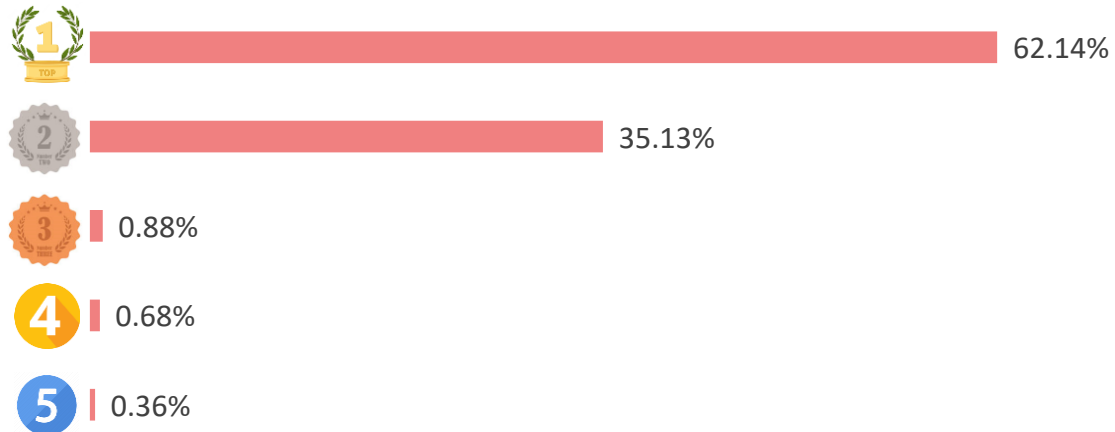


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T5/2025



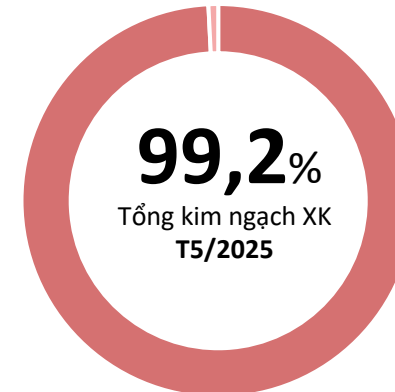
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **4,68** triệu USD

Giảm **2,82%** so với T4/2025

Tăng **75,9%** so với T5/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T5/2025





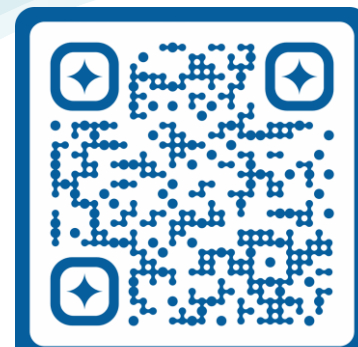
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo